

Số: 105/BC-UBND

Sơn Dung, ngày 07 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát các danh mục dịch vụ công trực tuyến cấp xã quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Thực hiện Công văn số 1239/UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện về việc triển khai các nội dung liên quan tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND xã Sơn Dung báo cáo kết quả rà soát Danh mục Dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo quy định tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và rút ngắn thời gian giải quyết đối với Danh mục dịch vụ công trực tuyến, Danh mục dịch vụ công trực tuyến thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Số TTHC đã cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh:

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
1. Lĩnh vực hộ tịch				
1	2.000635.000.00.00.H48	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Toàn trình	
2	1.004873.000.00.00.H48	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Toàn trình	Tra cứu thủ tục
3	1.001193.000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh	Một phần	
4	1.000656.000.00.00.H48	Đăng ký khai tử	Một phần	
5	1.003583.000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh lưu động	Một phần	Tra cứu thủ tục
6	1.000593.000.00.00.H48	Đăng ký kết hôn lưu động	Một phần	
7	1.000419.000.00.00.H48	Đăng ký khai tử lưu động	Một phần	Tra cứu thủ tục
8	1.004837.000.00.00.H48	Đăng ký giám hộ	Một phần	
9	1.004845.000.00.00.H48	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Một	

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
			phần	
10	1.004859.000.00.00.H48	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Một phần	
11	1.004884.000.00.00.H48	Đăng ký lại khai sinh	Một phần	
12	1.004772.000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Một phần	
13	1.004746.000.00.00.H48	Đăng ký lại kết hôn	Một phần	
14	1.005461.000.00.00.H48	Đăng ký lại khai tử	Một phần	
15	1.000894.000.00.00.H48	Đăng ký kết hôn	Một phần	
16	1.001022.000.00.00.H48	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Một phần	
2. Lĩnh vực chứng thực				
1	2.000908.000.00.00.H48	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Toàn trình	Tra cứu thủ tục
2	2.000942.000.00.00.H48	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Một phần	
3	2.000815.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Một phần	Tra cứu thủ tục
4	2.001035.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Một phần	
5	2.001019.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực di chúc	Một phần	
6	2.001016.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Một phần	
7	2.001406.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Một phần	
8	2.001009.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Một phần	

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
9	2.000884.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Một phần	
10	2.000913.000.00.00.H48	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Một phần	Tra cứu thủ tục
3. Lĩnh vực người có công				
1	1.004964.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	Một phần	Thể hiện mã TTHC: XLDNC C021
2	1.010833.000.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Toàn trình	
3	1.010803.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Một phần	
4	1.010804.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Một phần	
5	1.010814.000.00.00.H48	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Một phần	
6	1.010816.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Một phần	
7	1.010817.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Một phần	
8	1.010818.000.00.00.H48	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Một phần	
9	1.010819.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Một phần	
10	1.010824.000.00.00.H48	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Một phần	
11	2.002307.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu	Một	

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
		chiến binh	phần	
12	2.002308.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Một phần	
13	1.001257.000.00.00.H48	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Một phần	
14	1.001653.000.00.00.H48	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Toàn trình	
4. Lĩnh vực văn hóa				
1	2.000794.000.00.00.H48	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Toàn trình	
5. Lĩnh vực trẻ em				
1	2.001942.000.00.00.H48	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Một phần	
6. Lĩnh vực bảo trợ xã hội				
1	2.000751.000.00.00.H48	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Một phần	

2. Số TTHC chưa cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh:

08 TTHC tại các lĩnh vực, cụ thể:

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
1. Lĩnh vực hộ tịch				
1	2.002516.000.00.00.H48	Xác nhận thông tin hộ tịch (thực hiện ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã)	Toàn trình	Thể hiện Sở Tư pháp
2. Lĩnh vực chứng thực				
1	2.000927.000.00.00.H48	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Một phần	Thể hiện cấp huyện
3. Lĩnh vực người có công				

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
1	1.010801.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Một phần	Thể hiện Sở LĐTB&XH
2	1.010802.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Một phần	Thể hiện Sở LĐTB&XH
3	1.010811.000.00.00.H48	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Một phần	
4	1.010820.000.00.00.H48	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Một phần	Thể hiện Sở LĐTB&XH
4. Lĩnh vực phòng chống thiên tai				
1	2.002162.000.00.00.H48	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Một phần	
2	2.002161.000.00.00.H48	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Một phần	

3. Số TTHC cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhưng không thuộc danh mục Dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Quyết định 906: 03 TTHC, cụ thể:

Stt	Mã TTHC	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVC TT	Ghi chú
1. Lĩnh vực bảo trợ xã hội				
1	1.001731.000.00.00.H48	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Một phần	Không thuộc DVCTT
2	2.000744.000.00.00.H48	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	Một phần	Không thuộc DVCTT
2. Lĩnh vực đất đai				

1	2.000410.000.00.00.H48	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Một phần	Không thuộc DVCTT
---	------------------------	--	----------	-------------------

Trên đây là Kết quả rà soát các danh mục dịch vụ công trực tuyến cấp xã quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh của UBND xã Sơn Dung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT,.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí